

**PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, THẠC SĨ ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIỀN SĨ**

| STT | Chương trình đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ                                           | Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ |                                                                          |                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                          | Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành (ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)                                        | Chuyên ngành / Chương trình đào tạo (ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ) | Điều kiện kèm theo                                                                                                            |
| 1   | KINH TẾ HỌC (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế học)                                |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế                                                                                              | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý<br>Toán, Thống kê                                                   | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
| 2   | LỊCH SỬ KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế học)                            |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế học<br>Kinh tế phát triển                                                                    | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                     | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
| 3   | THỐNG KÊ KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Thống kê)                              |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Thống kê kinh tế<br>Toán kinh tế<br>Kinh tế học<br>Tin học kinh tế<br>Toán - Tin<br>Khoa học dữ liệu | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý<br>Toán - Tin học<br>Khoa học dữ liệu                               | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
| 4   | TOÁN KINH TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Toán kinh tế)                              |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế<br>Toán kinh tế<br>Thống kê kinh tế<br>Toán học - Tin học                                    | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý<br>Toán học - Tin học                                               | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
| 5   | KINH TẾ HỌC ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Phát triển bền vững) |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                     | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    | Có yếu tố chuyên môn phù hợp, xếp loại tốt nghiệp từ khá trở lên (điểm TB từ 7,0 trở lên trên thang điểm 10 hoặc tương đương) |
|     |                                                                                          | Ngành khác                                                                                           |                                                                          |                                                                                                                               |
| 6   | KINH TẾ CHÍNH TRỊ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Lý luận Chính trị)                    |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế                                                                                              | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                     | Các chuyên ngành/CTĐT                                                    |                                                                                                                               |
| 7   | KINH TẾ ĐẦU TƯ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Đầu tư)                                  |                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                               |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế, Kinh tế đầu tư<br>Quản trị kinh doanh                                                       | Kinh tế đầu tư<br>Quản lý dự án                                          |                                                                                                                               |

| STT | Chương trình đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ                                           | Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ                                                                                                                                                                                  |                                                                                                     |                                                                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                          | Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành <i>(ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)</i>                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên ngành / Chương trình đào tạo <i>(ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)</i>                     | Điều kiện kèm theo                                                                              |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                                                                                                                                                                                                      | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                               |                                                                                                 |
| 8   | KINH TẾ PHÁT TRIỂN (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kế hoạch và Phát triển)              |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |                                                                                                 |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kinh tế phát triển, Kế hoạch                                                                        |                                                                                                 |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý<br>Y tế cộng đồng<br>Khoa học Môi trường<br>Địa lý kinh tế<br>Nghiên cứu phát triển quốc tế và xã hội<br>Công tác xã hội<br>Quản lý Y tế<br>Quy hoạch vùng và đô thị<br>Xã hội học<br>Kinh tế nông nghiệp<br>Phát triển nông thôn<br>Quản lý văn hóa | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                               |                                                                                                 |
| 9   | KINH TẾ QUỐC TẾ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế)          |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |                                                                                                 |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kinh tế quốc tế<br>Kinh tế đối ngoại                                                                |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Quản trị kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                   | QTKD quốc tế                                                                                        |                                                                                                 |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                                                                                                                                                                                                      | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                               |                                                                                                 |
| 10  | KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên) |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                     |                                                                                                 |
|     | Từ cử nhân                                                                               | Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp và tài nguyên |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Quản trị kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quản trị kinh doanh nông nghiệp; Kinh doanh nông nghiệp                                             |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Phát triển nông thôn                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phát triển nông thôn                                                                                |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Kinh tế tài nguyên                                                                                                                                                                                                                                                                    | Kinh tế tài nguyên                                                                                  |                                                                                                 |
|     | Từ thạc sĩ                                                                               | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                                                                                                                                                                                                      | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                               | Ứng viên đang công tác ở các tổ chức và lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân |
|     |                                                                                          | Nông học                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phát triển nông thôn                                                                                |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng                                                                      |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                              | Quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Khai thác thủy sản                                            |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                           | Quy hoạch và sử dụng đất nông nghiệp                                                                |                                                                                                 |
|     |                                                                                          | Lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                            | Điều tra và quy hoạch rừng; Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng                                          |                                                                                                 |

| STT | Chương trình đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ                                                           | Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ được đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ |                                                                                        |                                                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                          | Lĩnh vực / nhóm ngành / Ngành <i>(ghi trên bằng đại học/thạc sĩ)</i>                                 | Chuyên ngành / Chương trình đào tạo <i>(ghi trên bằng điểm đại học/thạc sĩ)</i>        | Điều kiện kèm theo                                                                                                                        |
|     | Tùr thạc sĩ                                                                                              | Xã hội học                                                                                           | Xã hội học nông thôn                                                                   | Ứng viên đang công tác ở các tổ chức và lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân                                           |
|     |                                                                                                          | Phát triển nông thôn                                                                                 | Phát triển nông thôn                                                                   |                                                                                                                                           |
|     |                                                                                                          | Quản lý tài nguyên và môi trường                                                                     | Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường                                      |                                                                                                                                           |
| 11  | MARKETING (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Marketing)                                                    |                                                                                                      |                                                                                        |                                                                                                                                           |
|     | Tùr cử nhân                                                                                              | Quản trị kinh doanh                                                                                  | Marketing, Quản trị quảng cáo, Truyền thông marketing                                  |                                                                                                                                           |
|     | Tùr thạc sĩ                                                                                              | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                     | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                  |                                                                                                                                           |
|     |                                                                                                          | Mỹ thuật công nghiệp                                                                                 | Thiết kế mỹ thuật công nghiệp                                                          | Tốt nghiệp đại học ngành QTKD                                                                                                             |
| 12  | QUẢN TRỊ KINH DOANH (KHOA) (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Quản trị kinh doanh)                         |                                                                                                      |                                                                                        |                                                                                                                                           |
|     | Tùr cử nhân                                                                                              | Quản trị kinh doanh                                                                                  | Quản trị doanh nghiệp QTKD CN&XD cơ bản<br>QTKD Tổng hợp<br>Quản trị chất lượng        |                                                                                                                                           |
|     | Tùr thạc sĩ                                                                                              | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                     | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                  |                                                                                                                                           |
| 13  | QUẢN TRỊ KINH DOANH (VIỆN) (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Quản trị kinh doanh)                         |                                                                                                      |                                                                                        |                                                                                                                                           |
|     | Tùr cử nhân                                                                                              | Quản trị kinh doanh                                                                                  | QTKD Tổng hợp                                                                          |                                                                                                                                           |
|     | Tùr thạc sĩ                                                                                              | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                     | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                  |                                                                                                                                           |
| 14  | QUẢN TRỊ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN<br>(Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên) |                                                                                                      |                                                                                        |                                                                                                                                           |
|     | Tùr cử nhân                                                                                              | Kinh tế                                                                                              | Kinh tế và quản lý địa chính                                                           |                                                                                                                                           |
|     |                                                                                                          | Quản trị kinh doanh                                                                                  | QTKD bất động sản, Kinh doanh bất động sản, Kinh tế bất động sản và địa chính          |                                                                                                                                           |
|     | Tùr thạc sĩ                                                                                              | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý<br>Quản lý đất đai                                                  | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                  |                                                                                                                                           |
|     |                                                                                                          | Kiến trúc<br>Quản lý đô thị                                                                          | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                  | Công tác trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý                                                                                             |
|     |                                                                                                          | Luật                                                                                                 | Luật Kinh tế                                                                           | Ứng viên từng làm luận văn thạc sĩ về luật đất đai, nhà ở, bất động sản; hoặc đang công tác trong lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản. |
|     |                                                                                                          | Trắc địa                                                                                             | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                  | Đang công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước hoặc các đơn vị kinh doanh thuộc các lĩnh vực có liên quan đến bất động sản...               |
|     |                                                                                                          | Xây dựng/ Kỹ thuật                                                                                   | Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp |                                                                                                                                           |

| STT | Chương trình<br>đăng ký dự<br>tuyển trình độ<br>tiến sĩ                                                     | Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ<br>được đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ |                                                                                                       |                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                                                                                                             | Lĩnh vực / nhóm ngành /<br>Ngành <i>(ghi trên bằng<br/>đại học/thạc sĩ)</i>                             | Chuyên ngành / Chương<br>trình đào tạo <i>(ghi trên bằng<br/>điểm đại học/thạc sĩ)</i>                | Điều kiện kèm theo |
| 15  | CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ<br>(Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế) |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ cử nhân                                                                                                  | Kinh tế                                                                                                 | Kinh tế quốc tế<br>Kinh tế đối ngoại                                                                  |                    |
|     |                                                                                                             | Quản trị kinh doanh                                                                                     | QTKD quốc tế                                                                                          |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |
| 16  | QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH<br>(Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Phát triển bền vững)         |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |
|     |                                                                                                             | Ngành khác                                                                                              |                                                                                                       |                    |
| 17  | KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI<br>(Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế)            |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ cử nhân                                                                                                  | Kinh tế                                                                                                 | Hải quan                                                                                              |                    |
|     |                                                                                                             | QTKD                                                                                                    | QTKD thương mại<br>Thương mại quốc tế<br>Thương mại điện tử                                           |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |
| 18  | TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Ngân hàng - Tài chính)                               |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ cử nhân                                                                                                  | Ngân hàng - Tài chính                                                                                   | Ngân hàng; Tài chính doanh<br>nghiệp; Tài chính công; Thị<br>trường chứng khoán; Tài<br>chính quốc tế |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |
| 19  | KINH TẾ BẢO HIỂM (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Bảo hiểm)                                                 |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ cử nhân                                                                                                  | Kinh tế<br>Bảo hiểm                                                                                     | Kinh tế bảo hiểm<br>Bảo hiểm xã hội                                                                   |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |
| 20  | KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ PHÂN TÍCH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Viện Kế toán - Kiểm toán)                       |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ cử nhân                                                                                                  | Kế toán                                                                                                 | Kế toán tổng hợp, Kiểm toán                                                                           |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |
| 21  | KINH TẾ LAO ĐỘNG (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực)                        |                                                                                                         |                                                                                                       |                    |
|     | Từ cử nhân                                                                                                  | Kinh tế                                                                                                 | Kinh tế lao động                                                                                      |                    |
|     |                                                                                                             | Quản trị kinh doanh                                                                                     | Quản trị nhân lực                                                                                     |                    |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                 |                    |

| STT                          | Chương trình<br>đăng ký dự<br>tuyển trình độ<br>tiến sĩ                                    | Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ<br>được đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ                         |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--|
|                              |                                                                                            | Lĩnh vực / nhóm ngành /<br>Ngành (ghi trên bằng<br>đại học/thạc sĩ)                                                             | Chuyên ngành / Chương<br>trình đào tạo (ghi trên bằng<br>điểm đại học/thạc sĩ)                                                                                                        | Điều kiện kèm theo                                           |  |
| 22                           | QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực)      |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
|                              | Tù cử nhân                                                                                 | Kinh tế                                                                                                                         | Kinh tế lao động, Kinh tế và<br>quản lý nguồn nhân lực                                                                                                                                |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Quản trị kinh doanh                                                                                                             | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                                                                                                 |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Quản trị nhân lực                                                                                                               | Quản trị nhân lực                                                                                                                                                                     |                                                              |  |
| Tù thạc sĩ                   | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                           | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                                           |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
| 23                           | HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ<br>(Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Hệ thống thông tin quản lý) |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
|                              | Tù cử nhân                                                                                 | Hệ thống thông tin<br>kinh tế                                                                                                   | Tin học kinh tế; Hệ thống<br>thông tin quản lý; Hệ thống<br>thông tin kinh doanh; Tin<br>học quản lý; Tin học kế toán;<br>Quản trị thông tin các nguồn<br>lực thông tin               |                                                              |  |
|                              | Tù thạc sĩ                                                                                 | Quản lý và phân tích thông<br>tin KT                                                                                            | Quản lý và phân tích thông<br>tin kinh tế; Quản trị Hệ thống<br>thông tin; Hệ thống thông tin<br>kinh doanh; Khoa học ra<br>quyết định và HTTT; Quản<br>trị (các nguồn lực) thông tin |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Máy tính                                                                                                                        | Công nghệ phần mềm; Công<br>nghệ thông tin; Quản trị CNTT<br>HTTT máy tính; Khoa học<br>về thông tin                                                                                  |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Toán/Máy tính                                                                                                                   | Toán tin ứng dụng                                                                                                                                                                     |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Quản trị kinh doanh                                                                                                             | Quản trị kinh doanh có định<br>hướng Hệ thống thông tin                                                                                                                               |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                                                | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                                                                                                 |                                                              |  |
|                              |                                                                                            |                                                                                                                                 | Tốt nghiệp đại học ngành<br>đúng hoặc phù hợp với<br>ngành HTTT Kinh tế                                                                                                               |                                                              |  |
|                              | 24                                                                                         | KINH TẾ DU LỊCH (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Du lịch và Khách sạn)                                                          |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
|                              |                                                                                            | Tù cử nhân                                                                                                                      | Quản trị kinh doanh                                                                                                                                                                   | Các chuyên ngành/CTĐT<br>QTKD du lịch, khách sạn, lữ<br>hành |  |
| Du lịch, Khách sạn, nhà hàng |                                                                                            |                                                                                                                                 | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                                                                                                 |                                                              |  |
| Tù thạc sĩ                   |                                                                                            | Kinh tế, Kinh doanh và<br>quản lý<br>Du lịch, Quản trị dịch vụ du<br>lịch và lữ hành                                            | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                                                                                                 |                                                              |  |
|                              | Địa lý                                                                                     | Địa lý du lịch                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
| 25                           | KHOA HỌC QUẢN LÝ (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Khoa học Quản lý)                        |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                       |                                                              |  |
|                              | Tù cử nhân                                                                                 | Khoa học quản lý<br>Quản lý công<br>Kinh tế                                                                                     | Quản lý kinh tế; Quản lý<br>công; Quản lý công và Chính<br>sách; Kinh tế và quản lý công                                                                                              |                                                              |  |
|                              | Tù thạc sĩ                                                                                 | Kinh tế / Kinh tế học<br>Kinh doanh và quản lý<br>Logistics và quản lý chuỗi<br>cung ứng<br>Quản lý xây dựng<br>Quản lý đất đai | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                                                                                                 |                                                              |  |

| STT | Chương trình<br>đăng ký dự<br>tuyển trình độ<br>tiên sĩ                                                                     | Các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo đại học/thạc sĩ<br>được đăng ký dự tuyển trình độ tiên sĩ |                                                                                                                     |                                                                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                             | Lĩnh vực / nhóm ngành /<br>Ngành ( <i>ghi trên bằng<br/>đại học/thạc sĩ</i> )                           | Chuyên ngành / Chương<br>trình đào tạo ( <i>ghi trên bằng<br/>điểm đại học/thạc sĩ</i> )                            | Điều kiện kèm theo                                                                                                   |
| 26  | QUẢN LÝ CÔNG (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Khoa học Quản lý)                                                             |                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                      |
|     | Từ cử nhân                                                                                                                  | Quản lý công<br>Khoa học quản lý<br>Kinh tế                                                             | Quản lý công<br>Quản lý kinh tế<br>Quản lý công và Chính sách<br>Kinh tế và quản lý công                            |                                                                                                                      |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                                  | Kinh tế / Kinh tế học<br>Kinh doanh và quản lý<br>Quản lý y tế<br>Quản lý giáo dục<br>Công tác xã hội   | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                               |                                                                                                                      |
| 27  | PHÂN BỐ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN VÙNG KINH TẾ<br>(Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Môi trường, Đô thị và Biến đổi khí hậu) |                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                      |
|     | Từ cử nhân                                                                                                                  | Kinh tế                                                                                                 | Kinh tế - quản lý tài nguyên<br>và môi trường,<br>Kinh tế và quản lý đô thị,<br>Quản lý tài nguyên và môi<br>trường |                                                                                                                      |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                               |                                                                                                                      |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                                  | Khoa học môi trường và<br>Bảo vệ môi trường                                                             | Quản lý môi trường và sử<br>dụng và bảo vệ tài nguyên<br>môi trường                                                 | Có ít nhất 3 năm công<br>tác trong lĩnh vực tài<br>nguyên, môi trường;<br>quản lý, quy hoạch và<br>tổ chức lãnh thổ. |
|     |                                                                                                                             | Địa lý học                                                                                              | Địa lý kinh tế                                                                                                      |                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                             | Kiến trúc                                                                                               | Quy hoạch và Quản lý đô thị<br>& công trình                                                                         |                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                             | Thủy lợi                                                                                                | Quy hoạch và Quản lý tài<br>nguyên nước                                                                             |                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                             | Lâm nghiệp                                                                                              | Quản lý bảo vệ tài nguyên<br>rừng                                                                                   |                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                             | Thủy sản                                                                                                | Quản lý và bảo vệ nguồn lợi<br>thủy sản                                                                             |                                                                                                                      |
| 28  | QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP (Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Quản trị kinh doanh)                                                   |                                                                                                         |                                                                                                                     |                                                                                                                      |
|     | Từ cử nhân                                                                                                                  | Kinh tế<br>Quản trị kinh doanh                                                                          | Kinh tế công nghiệp<br>QTKD CN và XD<br>Quản trị doanh nghiệp                                                       |                                                                                                                      |
|     | Từ thạc sĩ                                                                                                                  | Kinh tế<br>Kinh doanh và quản lý                                                                        | Các chuyên ngành/CTĐT                                                                                               |                                                                                                                      |